

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH
SPECIALIZATION PROJECT**

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN	5
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	8
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP	12
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN	12
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	12
9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (<i>Họ tên, học hàm, học vị</i>)	15

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH
SPECIALIZATION PROJECT

I. 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20CT3202 .Tên học phần: Đồ án chuyên ngành

1.2. Số tín chỉ: 3 (1-0-2)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học, hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Loại học phần (bắt buộc, tự chọn): bắt buộc

1.5. Điều kiện tiên quyết:

Nguyên lý lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và thuật giải, Cơ sở dữ liệu, Kiến trúc máy tính, Mạng máy tính, Thiết kế Web.

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết : 15 tiết
- Thực hành, thực tập : 60 tiết
- Tự học : 60 giờ

II. 2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Hiểu được các kiến thức thuộc chuyên ngành đào tạo. Vận dụng sáng tạo vào triển khai hệ thống, xây dựng ứng dụng thực tế ở mức độ chuyên sâu.	1.3.8, 1.3.17, 1.3.28	3
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			

MT2	Tổng hợp kiến thức và xây dựng đồ án, áp dụng những kiến thức đã học để mô tả và giải thích, thiết kế và triển được một hệ thống hạ tầng, phần mềm và ứng dụng.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4, 2.1.5 2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4, 2.2.5 2.3.4 4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5, 4.1.6 4.2.2 4.3.1, 4.3.2 4.4.1 4.5.1	3 2 2 2 2 2 2 2
MT3	Tiếp cận công nghệ mới, rèn luyện, nâng kiến thức về quản trị mạng, lập trình phần mềm, khoa học dữ liệu và các kiến thức chuyên ngành.	2.3.1, 2.3.2, 2.3.3, 2.3.4 2.4.1, 2.4.2, 2.4.3, 2.4.4, 2.4.5, 2.4.6	3 2
MT4	Có khả năng tự học, tự tìm hiểu và biết liên hệ, kết hợp các kiến thức liên quan đến ngành học của mình.	2.4.1, 2.4.2, 2.4.3, 2.4.4, 2.4.5, 2.4.6 2.5.1, 2.5.2, 2.5.3, 2.5.4, 2.5.7 3.3.2	2
Kỹ năng mềm			
MT5	Có khả năng viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu; kỹ năng làm việc nhóm	2.5.7 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3, 3.1.4 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4 3.3.2	3
THÁI ĐỘ			
MT6	Chủ động lập kế hoạch học tập, làm việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có hứng thú học và làm việc, yêu thích và tìm tòi khoa học	2.5.1, 2.5.2, 2.5.3, 2.5.4 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3, 3.1.4 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4, 3.2.5, 3.2.6, 3.2.7	3 3 2

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)	Chuẩn đầu ra (CĐR)	Mô tả CĐR	Chỉ định I, T, U
MT1	CĐR1	Có khả năng khảo sát và phân tích yêu cầu; thiết kế, lựa chọn công nghệ theo hướng nghiên cứu chuyên sâu thuộc chuyên ngành.	TU

MT2	CĐR2	Có khả năng phân tích, đánh giá sự phù hợp của công nghệ từ đó đưa ra định hướng nghiên cứu phù hợp.	TU
	CĐR3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để mô tả, giải thích, thiết kế, quản trị hạ tầng, phần mềm và ứng dụng.	TU
MT3	CĐR4	Có kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu công nghệ mới để có thể vận dụng vào triển khai hệ thống hoặc xây dựng ứng dụng lập trình ở mức độ chuyên sâu.	TU
MT4	CĐR5	Có kỹ năng đọc tài liệu Tiếng Anh	TU
	CĐR6	Rèn luyện và phát huy khả năng phân tích, tư duy, sáng tạo cho sinh viên	
MT5	CĐR7	Sử dụng được các thuật ngữ, các biểu, bảng, đồ thị, sơ đồ, mô hình để trình bày các bước xây dựng và phát triển một đề tài ở mức độ chuyên ngành.	TU
	CĐR8	Có khả năng thuyết trình và bảo vệ kết quả đề tài trước hội đồng	TU
MT6	CĐR9	Có khả năng phân tích, có tinh thần hợp tác nhóm, vận dụng trong việc lên kế hoạch dự án thực tế.	TU
	CĐR10	Có hứng thú học tập chuyên sâu.	TU

III. 3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Đồ án chuyên ngành là học phần bắt buộc của chuyên ngành. Học phần giúp sinh viên áp dụng các kiến thức về mạng máy tính, kỹ thuật lập trình và khoa học dữ liệu... đã được trang bị vào việc thực hiện một đề tài nghiên cứu mức độ chuyên sâu. Học phần giúp sinh viên củng cố toàn bộ khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành đã được trang bị. Trong quá trình thực hiện đồ án sinh viên cũng được giới thiệu để đưa ra các giả thiết nghiên cứu, cách xây dựng đề cương nghiên cứu, cách thức tìm kiếm tài liệu và vận dụng kiến thức để xác định phạm vi đề tài, các vấn đề cần giải quyết của đề tài và kết quả dự kiến đạt được. Cuối cùng tổng hợp tất cả các kiến thức nghiên cứu và tạo ra sản phẩm nghiên cứu với kiến thức vận dụng được từ môn học chuyên ngành.

IV. 4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của

sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.

- Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.
- Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

- Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu sinh viên vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.
- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải tuân thủ quy định của Trường về trang phục.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường. Sinh viên có thể tham vấn chuyên viên Khoa Công nghệ thông tin trong trường hợp không chắc chắn về thủ tục và mẫu biểu.
- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phản hồi của sinh viên về môn học: những phản hồi giúp cải tiến môn học luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.
- Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những hành vi như nhờ người khác làm hộ, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại trong năm học kế tiếp.

V. 5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	Mục tiêu CDR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng
					Lên lớp			SV tự nghiên cứu, tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Thực hành		
Buổi 1	Phần 1	Khảo sát yêu cầu phần mềm/ hệ thống mạng máy tính/ ứng dụng CNTT	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR9 CDR10	- Giáo viên giới thiệu về mục tiêu đề tài, các nội dung cần thực hiện và kết quả mong muốn - Giáo viên thông báo về các quy định khi thực hiện đồ án chuyên ngành. - Sinh viên tự tổ chức nhóm, bầu nhóm trưởng và đăng ký đề tài với giáo viên - Sinh viên làm việc theo nhóm để hoàn thiện đề cương đồ án - Sinh viên khảo sát các yêu cầu của phần mềm, hệ thống mạng hoặc ứng dụng CNTT - Sinh viên tiếp tục tìm hiểu tổng quan về đề tài, tìm hiểu các ứng dụng và các công cụ/ công nghệ hỗ trợ xây dựng đề tài. Lựa chọn công cụ/ công nghệ sử dụng.	3	0	12	12	15
Buổi 2, 3, 4,5,6	Phần 2	Phân tích yêu cầu	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR9 CDR10	- Sinh viên trình bày đề cương đồ án trước giáo viên. Giáo viên nhận xét và góp ý. Giáo viên đánh giá, cho điểm đề cương. - Sinh viên trình bày kết quả khảo sát.	3	0	12	12	15

				- Trình bày tổng quan về đề tài, các ứng dụng/mô hình/ công cụ/ và các công nghệ liên quan tới đề tài - Giáo viên đánh giá, nhận xét và góp ý. - Sinh viên dựa vào kết quả khảo sát, phân tích yêu cầu nghiệp vụ liên quan tới phần mềm/ hệ thống/ ứng dụng.					
Buổi 7,8,9, 10	Phần 3	Thiết kế hệ thống	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6 CĐR9 CĐR10	- Sinh viên trình bày kết quả phân tích yêu cầu của nhóm và thảo luận về thiết kế, mô hình triển khai mô tả hoạt động của ứng dụng/ hệ thống. - Giáo viên nhận xét và chỉnh sửa, góp ý cho sinh viên - Sinh viên hoàn thiện thiết kế, mô hình hóa về ứng dụng cũng như hệ thống triển khai.	3	0	16	16	19
Buổi 11,12, 13,14	Phần 4	Lựa chọn công nghệ Xây dựng ứng dụng/ triển khai hệ thống	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6 CĐR9 CĐR10	- Sinh viên thuyết trình về chức năng của phần mềm, ứng dụng hoặc hệ thống mạng đã triển khai và nêu rõ thiết kế cụ thể và chức năng của hệ thống đã tìm hiểu. - Giáo viên góp ý về kết quả, về phương pháp thực hiện - Sinh viên tìm hiểu các công nghệ liên quan - Sinh viên áp dụng công nghệ vào xây dựng/triển khai đề tài. - Sinh viên hoàn thành báo cáo kết quả đề tài và gửi cho giáo viên hướng dẫn.	3	0	12	12	15

Buổi 15,16, 17,18, 19,20	Phần 5	Báo cáo kết quả thực hiện đề tài	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6 CDR7 CDR8 CDR9 CDR10	- Sinh viên báo cáo kết quả thực hiện đề tài đã hoàn thiện - Giáo viên nhận xét góp ý về kết quả đề tài. Giáo viên hướng dẫn sinh viên chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo.	3	0	8	8	11
Tổng					15		60	60	75

Bài thực tập (nếu có)

Buổi	Bài	Nội dung chính	Mục tiêu CDR	Hình thức tổ chức lớp học
Buổi 2, 3, 4	Khảo sát yêu cầu phần mềm/ hệ thống mạng máy tính hoặc các ứng dụng.	- Xác định yêu cầu phần mềm, hệ thống triển khai hoặc xây dựng các ứng dụng. - Xây dựng các chức năng cần lập trình hoặc triển khai trên hệ thống mạng - Khảo sát các ứng dụng, hệ thống mạng có chức năng tương tự. - Viết báo cáo	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR9 CDR10	Sinh viên thực hiện tại phòng thực hành hoặc phòng sinh hoạt chuyên môn
Buổi 6, 7, 8	Phân tích yêu cầu	Xác định các yêu cầu cụ thể để xây dựng phần mềm/ triển khai hệ thống mạng mức độ chuyên sâu.	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR9 CDR10	Sinh viên thực hiện tại phòng thực hành hoặc phòng sinh hoạt chuyên môn

		- Xác định các chức năng tương ứng thành phần của phần mềm, ứng dụng hoặc hệ thống mạng.		
Buổi 10, 11, 12, 13	Thiết kế	- Thiết kế phần mềm - Thiết kế hệ thống mạng - Thiết kế ứng dụng	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6 CDR9 CDR10	Sinh viên thực hiện tại phòng thực hành hoặc phòng sinh hoạt chuyên môn
Buổi 15, 16, 17, 18	Lựa chọn công nghệ Xây dựng ứng dụng/ hệ thống	- Tìm hiểu các công nghệ liên quan để xây dựng ứng dụng/ triển khai hệ thống. - Chứng minh tính đáp ứng của công nghệ với yêu cầu đặt ra - Thực hiện xây dựng ứng dụng hoặc triển khai hệ thống mạng theo các yêu cầu đã đặt ra	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6 CDR9 CDR10	Sinh viên thực hiện tại phòng thực hành hoặc phòng sinh hoạt chuyên môn
Buổi 20	Viết báo cáo đề tài	- Đánh giá chức năng của ứng dụng/ hệ thống - Thực hiện viết báo cáo tổng kết	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6 CDR7 CDR8 CDR9 CDR10	Sinh viên thực hiện tại phòng thực hành hoặc phòng sinh hoạt chuyên môn

VI. 6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

[1] C. R. Kothari 2014, Research Methodology: Methods and Techniques.

[2] URL: <https://www.coursera.org/learn/how-to-write-a-scientific-paper>

VII. 7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

Có trọng số là 50%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Điểm báo cáo và trình bày đề cương: 10%.
- Điểm báo cáo tiến độ lần 1: 20%.
- Điểm báo cáo tiến độ lần 2: 20%

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là 50 %.
- Hình thức thi : Báo cáo tổng kết

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	Báo cáo đề cương	Buổi 2	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR9 CĐR10	10%
	Báo cáo tiến độ lần 1	Buổi 3	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6 CĐR9 CĐR10	20%
	Báo cáo tiến độ lần 2	Buổi 4	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6 CĐR9 CĐR10	20%
Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo tổng kết	Buổi 5	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6 CĐR7 CĐR8 CĐR9 CĐR10	50%

VIII.

IX. 8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần CDR CTĐT	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10
1.3.8, 1.3.17, 1.3.28	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.1 – 2.1.5	-	H	H	-	-	-	-	-	-	-
2.2.1 – 2.2.5	-	H	H	-	-	-	-	-	-	-
2.3.1 – 2.3.4	-	M	M	H	-	-	-	-	-	-
2.4.1 – 2.4.6	-	-	-	M	M	M	-	-	-	-
2.5.1 – 2.5.4	-	-	-	-	M	M	-	-	H	H
2.5.7	-	-	-	-	M	M	H	H	-	-
3.1.1, 3.1.2, 3.1.3, 3.1.4	-	-	-	-	-	-	H	H	H	H
3.2.1 – 3.2.7	-	-	-	-	-	-	M	M	M	M-
3.3.2	-	-	-	-	M	M	M	M	-	-
4.1.1 – 4.1.6	-	M	M	-	-	-	-	-	-	-
4.2.2	-	M	M	-	-	-	-	-	-	-
4.3.1 – 4.3.2	-	M	M	-	-	-	-	-	-	-
4.4.1	-	M	M	-	-	-	-	-	-	-
4.5.1	-	M	M	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: H - Cao, M - Trung bình, L - Thấp.

8.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần Bài học	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10
Phần 1	I	I	I	I	-	-	-	-	I	I
Phần 2	P	P	P	P	-	-	-	-	P	P
Phần 3	P	P	P	P	P	P	-	-	P	P
Phần 4	P	P	P	P	P	P	-	-	P	P
Phần 5	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P

Ghi chú: I - Giới thiệu, P - Thành thạo; A - Nâng cao.

8.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần										
	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR ₈	CĐR9	CĐR10
PP đánh giá (*)										
I. Đánh giá quá trình										
Báo cáo đề cương	X	X	X	X					X	X
Báo cáo tiến độ lần 1	X	X	X	X	X	X			X	X
Báo cáo tiến độ lần 2	X	X	X	X	X	X			X	X
II. Đánh giá định kỳ/cuối kỳ										
Báo cáo tổng kết	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

8.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần										
	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
PP giảng dạy (**)										
I. Giảng dạy trực tiếp										
Giải thích cụ thể	X	X	X	X		X				X
II. Giảng dạy gián tiếp										
Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề			X	X		X			X	X
III. Học trải nghiệm										
Thực hiện đề tài	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm				X		X			X	X
V. Tự học										
Tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

8.5 Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần TLTK	CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R 10	Trang
[1]	X	X	X	X		X				X	Toàn bộ TLTK
[2]	X	X	X	X	X	X				X	Toàn bộ TLTK

X. 8. RUBRIC ĐÁNH GIÁ

Đánh giá của giáo viên hướng dẫn cho báo cáo lần 1

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CDR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	1
Kỹ năng trình bày	CDR 8	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	1
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm theo giai đoạn	CDR 4 CDR 5 CDR 6 CDR 10	30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu theo từng giai đoạn	3
Trả lời câu hỏi	CDR 9	20%	Trả lời đúng cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	2
Tham gia thực hiện	CDR 1 CDR 2 CDR 3 CDR 10	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	2
Thái độ trong quá trình làm đồ án	CDR2	10%	Tuân thủ nghiêm nội quy, quy định và tham gia đầy đủ các hoạt động sinh hoạt chuyên	Hoàn thành 80% công việc do giáo viên yêu cầu	Hoàn thành 60% công việc do giáo viên yêu cầu	Hoàn thành < 40% công việc do giáo viên yêu cầu	1

			môn/học thuật của đơn vị nơi làm khóa luận Tôn trọng giáo viên hướng dẫn và công tác nhiệt tình trong lúc thực hiện đồ án.				
ĐIỂM TỔNG							2

Đánh giá của giáo viên phản biện và giáo viên hướng dẫn cho báo cáo lần 2

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CĐR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	1
Kỹ năng trình bày	CĐR 8	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	1
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm theo giai đoạn	CĐR 4 CĐR 5 CĐR 6 CĐR 10	30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu theo từng giai đoạn	3
Trả lời câu hỏi	CĐR 9	30%	Trả lời đúng cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	3
Tham gia thực hiện	CĐR 1 CĐR 2 CĐR 3 CĐR 10	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	2
ĐIỂM TỔNG							10

Đánh giá của giáo viên phản biện và giáo viên hướng dẫn cho báo cáo cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	

Hình thức báo cáo	CĐR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	0.5
Kỹ năng trình bày	CĐR 8	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	0.5
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm theo giai đoạn	CĐR 4 CĐR 5 CĐR 6 CĐR 10	40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu theo từng giai đoạn	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu theo từng giai đoạn	2
Trả lời câu hỏi	CĐR 9	30%	Trả lời đúng cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	1.5
Tham gia thực hiện	CĐR 1 CĐR 2 CĐR 3 CĐR 10	10%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	0.5
ĐIỂM TỔNG							5

XI.

XII. 9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Họ tên, học hàm, học vị)

Vũ Minh Quan, Thạc sĩ

Email: quanvm@dlu.edu.vn

Số điện thoại: 0965145780

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN